

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước vận hành các Trạm quan trắc môi trường  
tự động, cố định năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 12/4/2019 của Chính phủ quy  
định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công  
sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về  
việc ban hành đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bình  
Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh về  
việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước  
ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
421/TTr-STNMT ngày 10/7/2020 (kèm theo Công văn số 1860/STC-HCSN ngày  
08/7/2020 của Sở Tài chính).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước vận hành các Trạm quan trắc môi trường tự động, cố định năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

**1. Tổng Dự toán kinh phí thực hiện:** 3.641.783.000 đồng (bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Kinh phí vận hành 04 Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, cố định năm 2020: 1.632.775.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ sáu trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).



- Kinh phí vận hành 02 Trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định năm 2020: 1.885.298.000 đồng (*bằng chữ: Một tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi tám ngàn đồng*).

- Kinh phí vận hành Trung tâm điều hành và kết nối dữ liệu quan trắc: 123.710.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng*).

## **2. Nội dung Kế hoạch đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:**

**2.1. Tên Kế hoạch:** Vận hành các Trạm quan trắc môi trường tự động, cố định năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**2.2. Cơ quan đặt hàng:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

**2.3. Đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:** Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

**2.4. Phương thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:** Đặt hàng.

**2.5. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2020.

**2.6. Kinh phí thực hiện:** 3.641.783.000 đồng (*bằng chữ: Ba tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng*).

**2.7. Nguồn kinh phí:** Cân đối trong nguồn chi sự nghiệp tài nguyên đã giao cho đơn vị tại Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh.

## **2.8. Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng:**

- Theo dõi, cập nhật dữ liệu quan trắc tại các Trạm liên tục 24/24 giờ.

+ Đối với 04 Trạm quan trắc nước mặt tự động, cố định: Vận hành theo dõi các thông số: Nhiệt độ, pH, oxy hòa tan (DO), độ đục, tổng chất rắn lơ lửng, amoni ( $\text{NH}_4^+$ ), nitrat ( $\text{NO}_3^-$ ).

+ Đối với 02 Trạm quan trắc không khí tự động, cố định: Vận hành, theo dõi các thông số: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, hướng gió, bức xạ mặt trời, bụi TSP, bụi  $\text{PM}_{10}$ , bụi  $\text{PM}_{2,5}$ , bụi  $\text{PM}_{1,0}$ , NO,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{SO}_2$ , CO,  $\text{O}_3$ .

- Đưa ra dự báo, cảnh báo diễn biến chất lượng môi trường tại các khu vực quan trắc. Đảm bảo và duy trì hệ thống quan trắc vận hành, hoạt động liên tục, báo cáo kết quả quan trắc kịp thời.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này theo qui định.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3;
- LĐ VP; Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT<sub>(BH-11-QĐ)</sub>.

1/ CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Huỳnh Anh Minh*